

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Nguyễn Thị Trinh, ông Lê Phước Vân, thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ (ủy quyền cho ông Phạm Chí Thúc, số nhà 111, đường Huy Cận, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Đất đai năm ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Xét Đơn khiếu nại đề ngày 16/5/2020 của ông Phạm Chí Thúc, số nhà 111, đường Huy Cận, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh (nhận ủy quyền của bà Nguyễn Thị Trinh, ông Lê Phước Vân, thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ); Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 24/11/2020 của Đoàn Kiểm tra, xác minh (thành lập theo Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 4440/STNMT-TTr ngày 17/12/2020 và Văn bản số 1985/STNMT-TTr ngày 02/6/2021.

1. Về nội dung khiếu nại

Bà Nguyễn Thị Trinh và ông Lê Phước Vân không đồng ý với Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND huyện Đức Thọ về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Trinh, ông Lê Phước Vân, địa chỉ thôn Long Sơn, xã Tân Dân (lần đầu). Cụ thể:

- Yêu cầu hỗ trợ tự lo chỗ ở (phải di chuyển chỗ ở) mỗi hộ (hộ bà Trinh và hộ ông Vân) 100 triệu đồng theo Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Điều 22 Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh quy

định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Yêu cầu xác định lại diện tích đất ở của các hộ bà Trình, ông Vân theo điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản của UBND tỉnh.

2. Kết quả giải quyết lần đầu

Ngày 15/11/2019, UBND huyện Đức Thọ thành lập Tổ xác minh (tại Quyết định số 5647/QĐ-UBND) để xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị Trình (sau đây gọi là bà Trình) và các ông: Lê Phước Vân (sau đây gọi là ông Vân), Lê Quang Hòa (sau đây gọi là ông Hòa). Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh và tham mưu của Tổ công tác, UBND huyện Đức Thọ đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 2692/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 với nội dung: “*Không công nhận các nội dung theo đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Trình, ông Lê Phước Vân; giữ nguyên Quyết định thu hồi đất số 4664/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Trình tổng diện tích phải thu hồi và được bổ sung là 2.174,2 m² (300 m² đất ở ONT, 1.874,2 m² đất nông nghiệp LNK) và Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường (đợt 11) số 4122/QĐ-UBND ngày 06/7/2016; Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 (đợt 12) của UBND huyện*”.

3. Về kết quả kiểm tra, xác minh

3.1. Về nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng đất

- Thừa đất bà Trình và ông Vân đang có khiếu nại có nguồn gốc trước đây do ông Lê Trì sử dụng. Khoảng năm 1968 - 1969, ông Lê Trì cho vợ chồng ông Lê Hữu Tường (sau đây gọi là ông Tường) - bố đẻ của ông Tường và bà Nguyễn Thị Trình sử dụng để ở và trồng cây. Ngày 15/6/2001, hộ ông Tường được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 880986, với tổng diện tích 6.850 m², trong đó có phần đất bà Trình và ông Vân đang khiếu nại thuộc các thửa 93, 94 và 320 tờ bản đồ số 02, gồm: 300 m² đất ở, 2.970 m² đất vườn.

Kiểm tra tờ bản đồ số 02 và sổ mục kê tại xã Đức Long lập theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ: thửa số 93, bản đồ thể hiện diện tích 670 m² (sổ mục kê thể hiện diện tích 610 m²), loại đất H, không thể hiện chủ sử dụng đất; thửa số 94, bản đồ và sổ mục kê thể hiện diện tích 1.540 m², chủ sử dụng đất là anh Tường, loại đất TC; thửa số 320, bản đồ thể hiện diện tích 1.120 m² (sổ mục kê thể hiện diện tích 1.220 m²), loại đất H, không thể hiện chủ sử dụng đất.

Trên tờ bản đồ số 13 đo đạc năm 2004 của xã Đức Long: phần đất bà Trình và ông Vân khiếu nại được xác định thuộc một phần thửa số 196, diện tích 3.049 m², thể hiện loại đất T; sổ mục kê ghi tổng diện tích 3.049,1 m², trong đó: đất ở 300 m², đất vườn 2.749,1 m²; chủ sử dụng đất là Lê Tường.

Đối chiếu tờ bản đồ số 13 và sổ mục kê lập năm 2011 các thửa đất nêu trên xác định nằm trong các thửa: thửa số 209, diện tích 1.474,9 m², loại đất ONT, LNK, chủ sử dụng đất là hộ ông Lê Phước Vân; thửa số 210, diện tích 855,7 m², loại đất ONT, LNK, chủ sử dụng đất là hộ ông Lê Cao Cường; thửa số 213, diện tích 860,6 m², loại đất ONT, LNK, chủ sử dụng đất là hộ ông Lê Quang Hòa.

Trên tờ bản đồ số 13 (do vẽ tháng 5/2011, biên tập in lại tháng 9/2017, được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 10/10/2017), thửa đất bà Trinh, ông Vân đang khiếu nại nằm trong thửa 210, diện tích: 3.181,8 m², loại đất ONT + CLN; số mục kê ghi chủ sử dụng đất là bà Nguyễn Thị Trinh.

- Năm 2006, ông Tường mất, không để lại di chúc, các thửa đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tường thuộc quyền sử dụng chung của bà Trinh và các con. Trên các thửa đất này các hộ đều có nhà riêng biệt: ông Hòa sử dụng năm 1997, ông Vân sử dụng năm 2010, phần diện tích còn lại bà Trinh và con trai là Lê Cao Cường sử dụng. Tuy vậy, quá trình sử dụng đất các hộ không thực hiện kê khai đăng ký biến động quyền sử dụng đất.

- Năm 2008, thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường Tỉnh lộ 28, gia đình bà Nguyễn Thị Trinh bị ảnh hưởng 187 m² đất trong diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hữu Tường nêu trên, UBND xã Đức Long (nay là xã Tân Dân) đã thực hiện bồi thường cho hộ bà Trinh 187 m² đất nông nghiệp tại vị trí khác (được UBND huyện Đức Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2013 và cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở vào năm 2015).

- Năm 2013, các con của ông Tường (gồm: Lê Thanh Hải, Lê Thị Hoài, Lê Quang Hòa, Lê Phước Vân và Lê Cao Cường) đã có Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế, trong đó nêu rõ: Tự nguyện từ chối nhận di sản được hưởng là 03 thửa đất số 93, 94, 320 với diện tích 3.270 m², trong đó đất ở: 300 m², đất vườn: 2.970 m² và các tài sản gắn liền với đất của ông Lê Hữu Tường đã được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 880986 ngày 15/6/2001 và ủy quyền toàn bộ tài sản đó cho bà Nguyễn Thị Trinh. Cùng thời gian này, bà Trinh và các con cũng lập văn bản phân chia tài sản trong đó thống nhất phân chia toàn bộ tài sản gồm 03 thửa đất số 93, 94, 320 và các tài sản gắn liền với đất của ông Lê Hữu Tường đã được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 880986 cho bà Nguyễn Thị Trinh sử dụng và đứng tên kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các văn bản này đã được Chủ tịch UBND xã Đức Long chứng thực.

Theo tài liệu ông Hòa và UBND xã Tân Dân cung cấp, ngày 26/12/2019 bà Trinh và các con lập tiếp văn bản phân chia di sản thừa kế, trong đó thống nhất toàn bộ tài sản ông Tường để lại (diện tích đất ở và đất vườn được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 880986 ngày 15/6/2001 và tài sản gắn liền với đất) để lại cho ông Lê Quang Hòa toàn quyền định đoạt. Văn bản phân chia thừa kế đã được UBND xã Tân Dân chứng thực.

3.2. Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư

Thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-BNN-XD ngày 24/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn bản số 3005/UBND-NL ngày 06/9/2011 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng Tiểu dự án hệ thống kênh mương thuộc dự án hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang phần đi qua địa bàn huyện Đức Thọ, UBND huyện Đức Thọ đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (tại Quyết định số 3510/QĐ-UBND-NV ngày 14/9/2011), ban hành Thông báo thu hồi đất số 1435/TB-UBND-TN ngày 10/10/2011 (Thông báo này đã được niêm yết tại trụ sở

UBND xã và thôn có đất bị thu hồi, UBND xã đã quán triệt Thông báo này đến các hộ dân có đất bị ảnh hưởng bởi dự án).

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Đức Thọ đã phối hợp với UBND xã Đức Long (nay là xã Tân Dân), đại diện thôn Long Sơn và các hộ dân bị ảnh hưởng tiến hành kiểm kê khối lượng tài sản bị ảnh hưởng.

3.2.1. Hộ bà Nguyễn Thị Trinh

- Hộ bà Trinh thực hiện kiểm đếm vào các đợt như sau: ngày 02/02/2015 (đợt 3); ngày 20/01/2015 (đợt 6); ngày 05/4/2016, ngày 12/5/2016, ngày 27/6/2016 (đợt 12) và ngày 26/8/2016 (đợt 14). Đối với phần diện tích đất đã được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S880986 cho ông Tường vào năm 2001, phần diện tích bị ảnh hưởng được kiểm kê cho bà Trinh tại các biên bản kiểm kê: ngày 05/4/2016, ngày 12/5/2016, ngày 26/8/2016. Tại thời điểm kiểm kê, bà Trinh cùng các con: ông Cường, ông Vân và ông Hòa đang sử dụng đất. Cụ thể:

+ Diện tích đất ông Hòa sử dụng, bị ảnh hưởng bởi dự án được thể hiện tại các thửa sau: (1) thửa số 25, diện tích: 13,2 m², loại đất ONT, LNK, trong Bản thống kê diện tích ghi chủ sử dụng là Lê Quang Hòa, tờ Trích đo bản đồ địa chính số 4 phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng (đo vẽ tháng 12/2011); (2) một phần thửa số 24, diện tích: 356,5 m² (ngoài chỉ giới quy hoạch), loại đất ONT, LNK, trong Bản thống kê diện tích ghi chủ sử dụng là Lê Quang Hòa, tờ Trích đo bản đồ địa chính số 4 phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng (đo vẽ tháng 12/2011). Trên tờ bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng (Bản đồ được biên tập lại từ tờ bản đồ địa chính số 13, xã Đức Long và tờ số 19, xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ): phần diện tích này được thể hiện tại thửa số 34, diện tích 19,6 m², loại đất: ONT+LNK (giai đoạn vượt nổi).

+ Diện tích bà Trinh cùng con là ông Cường sử dụng, bị ảnh hưởng bởi dự án được thể hiện tại các thửa: (1) thửa số 22, diện tích: 780,4 m² (trong chỉ giới quy hoạch), loại đất ONT, LNK, trong Bản thống kê diện tích ghi chủ sử dụng là Lê Cao Cường, tờ Trích đo bản đồ địa chính số 4 phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng (đo vẽ tháng 12/2011); (2) một phần thửa số 23, diện tích: 75,3 m² (ngoài chỉ giới quy hoạch), loại đất ONT, LNK, trong Bản thống kê diện tích ghi chủ sử dụng là Lê Cao Cường, tờ Trích đo bản đồ địa chính số 4 phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng (đo vẽ tháng 12/2011). Trên tờ bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng (Bản đồ được biên tập lại từ tờ bản đồ địa chính số 13, xã Đức Long và tờ số 19, xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ): phần diện tích này được thể hiện tại thửa số 33, diện tích 20,7 m², loại đất: ONT+LNK (giai đoạn vượt nổi).

+ Diện tích ông Vân sử dụng, bị ảnh hưởng bởi dự án được thể hiện tại các thửa: (1) thửa số 21, diện tích: 1.380,6 m² (trong chỉ giới quy hoạch), loại đất ONT, LNK, trong Bản thống kê diện tích ghi chủ sử dụng là Lê Phước Vân, tờ Trích đo bản đồ địa chính số 4 phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng (đo vẽ tháng 12/2011); (2) thửa số 19, diện tích: 94,2 m² (ngoài chỉ giới quy hoạch), loại đất ONT, LNK, trong Bản thống kê diện tích ghi chủ sử dụng là Lê Phước Vân, tờ Trích đo bản đồ địa chính số 4 phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng (đo vẽ tháng 12/2011). Trên tờ bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng (Bản đồ được biên tập lại từ tờ bản đồ địa chính số 13, xã Đức Long và tờ số 19, xã Đức Lạc, huyện Đức Thọ) là thửa số 31; thửa đất

này nằm ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng; tuy vậy, do diện tích nhỏ, khó sản xuất nên bà Trình đã đề nghị thu hồi và được UBND xã Đức Long xác nhận.

Sau khi kiểm kê, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Đức Thọ đã tiến hành áp giá, niêm yết công khai và làm việc với các hộ bị ảnh hưởng, trình UBND huyện thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ. Phần diện tích đất bà Trình và ông Vân đang có khiếu nại đã được UBND huyện Đức Thọ thu hồi là 2.308,7 m² (300 m² đất ở, 2.008,7 m² đất LNK) thuộc các Quyết định: số 4664/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 (Quyết định này thay thế Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 30/6/2014), số 4661/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 và số 5844/QĐ-UBND ngày 05/10/2016.

Theo giải trình của UBND huyện Đức Thọ tại Văn bản số 2387/UBND-TN ngày 24/9/2020 thì phần diện tích đất lỗ thừa 94,2 m² mà bà Trình đề nghị thu hồi do lỗ thừa, đã được UBND huyện Đức Thọ thu hồi tại Quyết định số 5844/QĐ-UBND ngày 05/10/2016. Tuy vậy, tại Quyết định này chỉ mới thể hiện số hiệu thửa đất bị thu hồi (số thửa 31, tờ bản đồ trích đo số 13, 19) mà chưa thể hiện diện tích đất thu hồi.

- UBND huyện Đức Thọ đã phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Trình tại các Quyết định (số 674/QĐ-UBND ngày 26/2/2015 - đợt 3, số 6160/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 - đợt 6, số 4660/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 - đợt 12, số 5896/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 - đợt 14) với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ qua các đợt là: 1.282.045.552 đồng, trong đó bồi thường: tiền đất: 646.984.010 đồng; nhà cửa vật kiến trúc: 459.665.468 đồng; cây cối, hoa màu: 51.952.630 đồng; hỗ trợ tự tái định cư, chính sách xã hội khác: 123.443.444 đồng. Ngày 18/8/2016 và ngày 09/9/2016, ông Hòa (được bà Trình ủy quyền) đã nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ của hộ bà Trình.

3.2.2. Hộ ông Lê Phước Vân

Hộ ông Vân thực hiện kiểm đếm vào ngày 19/4/2016 và ngày 27/6/2016, gồm tài sản vật kiến trúc và cây cối, hoa màu (không có đất). Ngày 11/8/2016, UBND huyện Đức Thọ đã có Quyết định số 4660/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (đợt 12), trong đó hộ ông Vân được bồi thường, hỗ trợ với tổng kinh phí là 423.549.720 đồng, cụ thể: bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc: 376.903.720 đồng; bồi thường cây cối, hoa màu: 35.846.000 đồng; hỗ trợ tự tái định cư, chính sách xã hội: 10.800.000 đồng (trong đó: hỗ trợ di chuyển chỗ ở 05 - 10 km: 6.000.000 đồng; hỗ trợ thuê nhà 06 tháng: 4.800.000 đồng). Ngày 18/8/2016, ông Vân đã trực tiếp nhận tiền bồi thường, hỗ trợ từ Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Đức Thọ. Quá trình giải phóng mặt bằng hộ bà Trình và ông Vân bị giải tỏa toàn bộ nhà cửa và phải chuyển chỗ ở đến vị trí khác. Bà Trình đã xây dựng nhà và chuyển đến sinh sống cùng con trai (Lê Cao Cường) trên diện tích được UBND xã đổi đất khi thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 28. Ông Vân đã làm đơn xin giao đất và được UBND xã xét đề nghị UBND huyện giao 01 lô đất ở tại vùng quy hoạch Lanh Cù, diện tích 183,75 m² theo hình thức giao đất có thu tiền tại Quyết định số 5017/QĐ-UBND ngày 07/9/2016.

3.3. Kiểm tra hiện trạng thửa đất khiếu nại

Thửa đất bà Trình và ông Vân khiếu nại hiện đã được xây dựng hệ thống kênh, mương, cầu đường thuộc công trình hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang.

4. Kết quả đối thoại

Tại các buổi đối thoại (vào các ngày 10/11/2020, 12/3/2021 và 24/5/2021), Đoàn kiểm tra, xác minh đã công khai các tài liệu thu thập trong quá trình kiểm tra, xác minh, thông qua kết quả kiểm tra xác minh và nghe các bên đưa ra quan điểm, căn cứ giải quyết vụ việc. Tuy vậy, ông Phạm Chí Thúc (người được ủy quyền khiếu nại) vẫn không đồng ý với các nội dung giải quyết khiếu nại của UBND huyện Đức Thọ; đề nghị không xem xét các văn bản phân chia thửa kể và từ chối quyền thừa kế lập năm 2013 do năm 2019 bà Trình cùng các con đã lập văn bản phân chia thửa kể khác đã được UBND xã Tân Dân xác nhận và cho rằng: văn bản sau sẽ phủ nhận văn bản trước, bên cạnh đó sau khi có văn bản phân chia thửa kể (năm 2013) bà Trình chưa thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ vẫn có hiệu lực. Đồng thời, ông Thúc tiếp tục yêu cầu xác định lại diện tích đất ở của các hộ: bà Trình, ông Vân theo điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của UBND tỉnh; thực hiện hỗ trợ tự lo chỗ ở (phải di chuyển chỗ ở) mỗi hộ (hộ bà Trình và hộ ông Vân) 100 triệu đồng theo Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 22 Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

5. Kết luận

Từ kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh nhận thấy:

5.1. Về yêu cầu xác định lại diện tích đất ở của các hộ bà Trình và ông Vân theo điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của UBND tỉnh

- *Đối với hộ bà Trình:* theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì việc xác định lại diện tích đất ở chỉ được thực hiện đối với trường hợp tại thời điểm cấp giấy chứng nhận trước đây mà người sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định này nhưng diện tích đất ở chưa được xác định theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai, khoản 3, Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và chưa được xác định lại theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai. Tuy vậy, theo trình bày của người khiếu nại tại buổi đối thoại ngày 10/11/2020 và báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Thọ (tại Biên bản làm việc ngày 18/11/2020) thì tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 2001), hộ ông Lê Hữu Tường là đối tượng sử dụng đất không có giấy tờ sử dụng đất theo quy định của khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Do vậy, việc UBND huyện Đức Thọ không xác định lại diện tích đất ở cho hộ bà Trình tại thời điểm thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2016 là có cơ sở.

- *Đối với hộ ông Vân:* năm 2006, ông Tường mất không để lại di chúc; đến năm 2013, các con của ông Tường (gồm: Lê Thanh Hải, Lê Thị Hoài, Lê Quang

Hòa, Lê Phước Vân và Lê Cao Cường) đã có Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế là 03 thửa đất số 93, 94, 320 với diện tích 3.270 m², trong đó đất ở: 300 m², đất vườn: 2.970 m² và các tài sản gắn liền với đất của ông Lê Hữu Tường đã được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 880986 ngày 15/6/2001; đồng thời, bà Trình và các con cũng lập văn bản phân chia tài sản trong đó thống nhất phân chia toàn bộ tài sản gồm 03 thửa đất số 93, 94, 320 và các tài sản gắn liền với đất của ông Lê Hữu Tường đã được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 880986 cho bà Nguyễn Thị Trình sử dụng và đứng tên kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các văn bản này đã được Chủ tịch UBND xã Đức Long chứng thực.

Như vậy, các thửa đất 93, 94 và 320 là di sản thừa kế của ông Tường để lại, các con của ông Tường đã thống nhất phân chia cho mẹ là bà Nguyễn Thị Trình sử dụng và đứng tên kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc ông Vân yêu cầu xác định lại diện tích đất ở của hộ ông Vân theo điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và các văn bản của UBND tỉnh là không có cơ sở, do hộ ông Vân không có đất bị thu hồi.

5.2. Về yêu cầu áp dụng chế độ hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ (mỗi hộ 100 triệu đồng) theo Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 22 Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh

- *Đối với hộ bà Trình:* bà Trình là hộ bị thu hồi đất nhưng đã có đất ở tại thôn Long Sơn, xã Đức Long (nay là xã Tân Dân), huyện Đức Thọ. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì hộ bà Trình không thuộc đối tượng được bồi thường đất ở tái định cư. Vì vậy, hộ bà Trình không thuộc đối tượng được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Điều 22 Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- *Đối với hộ ông Vân:* do tài sản ông Tường để lại, các cá nhân đồng hàng thừa kế (trong đó có ông Vân) đã thống nhất để lại cho bà Nguyễn Thị Trình như đã nêu trên nên ông Vân không thuộc đối tượng bị thu hồi đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013. Tuy vậy, hộ ông Vân thuộc diện phải di chuyển chỗ ở do thực hiện giải phóng mặt bằng công trình thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang và không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn nên đã được UBND xã Đức Long đề nghị và UBND huyện Đức Thọ phê duyệt giao đất cho hộ ông Vân tại thôn Long Sơn, xã Đức Long (nay là xã Tân Dân) theo diện giao đất có thu tiền sử dụng đất. Như vậy, ông Vân không phải hộ bị thu hồi đất nên không đủ điều kiện được hưởng chế độ hỗ trợ tái định cư theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Điều 22 Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

5.3. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

- *Đối với UBND huyện Đức Thọ:*

+ Chưa thực hiện thu hồi đầy đủ các diện tích của hộ bà Trình được bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án xây dựng Kênh chính Ngàn Trươi - Cẩm Trang diện tích lỗ thừa (94,2 m²) thuộc thửa 31, tờ Bản đồ phục vụ giải phóng mặt bằng hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ KM6+900

đền KC- Gói thầu XL (8-12) (bản đồ được Biên tập lại từ tờ bản đồ địa chính số 13, xã Đức Long và tờ bản đồ số 19, xã Đức Lạc, tỉnh Hà Tĩnh);

+ Việc UBND huyện Đức Thọ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Trình và ông Vân trong cùng một Quyết định giải quyết khiếu nại nhưng không có danh sách những người khiếu nại kèm theo là chưa đúng với quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; chưa thu thập Văn bản từ chối nhận di sản của các con của vợ chồng ông Tường, bà Trình và Văn bản phân chia tài sản (được UBND xã Đức Long xác nhận ngày 12/8/2013) dẫn đến kết quả xác minh của UBND huyện Đức Thọ “các thửa đất mang tên Lê Hữu Tường thuộc sở hữu chung...” và kết luận “do các thửa đất đang còn đồng quyền sử dụng, nên Hội đồng bồi thường quy chủ về đất cho bà Nguyễn Thị Trình...” là chưa chính xác.

- Đối với UBND xã Đức Long (nay là xã Tân Dân):

Đã thực hiện việc chứng thực Văn bản phân chia tài sản đối với diện tích đất đã được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Hữu Tường nhưng không cung cấp thông tin và tài liệu cho Đoàn kiểm tra giải quyết khiếu nại của huyện Đức Thọ.

5.4. Về trách nhiệm của người sử dụng đất:

Trong quá trình sử dụng đất, sau khi ông Tường mất không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Đất đai năm 2003; khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận các nội dung khiếu nại của 02 hộ dân (có Danh sách kèm theo) về việc: yêu cầu xác định lại diện tích đất ở của các hộ theo điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các văn bản của UBND tỉnh; yêu cầu áp dụng chế độ hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ (mỗi hộ 100 triệu đồng) theo Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 22 Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh.

Công nhận Điều 1 Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Trình và ông Lê Phước Vân.

Điều 2. Giao:

1. Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ:

- Điều chỉnh diện tích đất thu hồi trong Quyết định số 5844/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND huyện Đức Thọ về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Trình do quyết định chỉ mới thể hiện số thửa đất thu hồi (số thửa 31, tờ bản đồ trích đo số 13, 19) nhưng chưa thể hiện diện tích đất thu hồi (số diện tích của thửa số 31).

- Chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Đức Thọ, các

phòng chức năng liên quan, UBND xã Tân Dân tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, có hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân đã có sai phạm trong việc lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và giải quyết khiếu nại của bà Trình, ông Vân.

- Chỉ đạo UBND xã Tân Dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã Tân Dân tuyên truyền, vận động các gia đình bà Nguyễn Thị Trình, ông Lê Phước Vân chấp hành nghiêm túc Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này, bà Nguyễn Thị Trình và ông Lê Phước Vân có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ, Chủ tịch UBND xã Tân Dân, các ông (bà): Nguyễn Thị Trình, Lê Phước Vân, Phạm Chí Thúc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBKT, Ban Nội chính, VP -Tỉnh ủy;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, NL₂, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CÁC HỘ KHIẾU NẠI

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| TT | Họ và tên người kiếu nại | Giới tính | Địa chỉ |
|-----------|-------------------------------------|----------------------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Trinh | Nữ | Thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ |
| 2 | Lê Phước Vân | Nam | Thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ |